

HỆ THỐNG NGĂN GỌN VỀ WTO VÀ
CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

Rào cản kỹ thuật
đối với thương mại (TBT)

CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO



MỤC LỤC

1	Các rào cản kỹ thuật đối với thương mại là gì?	03
2	Có những loại “rào cản kỹ thuật” nào?	04
3	Mục tiêu Hiệp định về các Rào cản Kỹ thuật đối với thương mại là gì?	06
4	Phân biệt các biện pháp kỹ thuật và các biện pháp kiểm dịch động thực vật như thế nào?	08
5	WTO quy định nguyên tắc gì đối với các biện pháp TBT.	10
6	Nước nhập khẩu là thành viên WTO có thể áp dụng các biện pháp kỹ thuật riêng đối với hàng xuất khẩu từ Việt Nam hay không?	11
7	Làm thế nào để doanh nghiệp biết một biện pháp kỹ thuật “gây ra cản trở không cần thiết đối với thương mại”?	13
8	Các biện pháp kỹ thuật có phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế liên quan không?	16
9	Tại sao WTO không tạo ra những biện pháp kỹ thuật thống nhất chung cho hàng hoá của tất cả các nước thành viên?	18
10	Làm thế nào để tiếp cận thông tin về các biện pháp kỹ thuật của các nước?	19
11	Doanh nghiệp Việt Nam phải đối phó với các biện pháp kỹ thuật của các nước nhập khẩu như thế nào?	20
12	Khi Việt Nam đã là thành viên WTO, có thay đổi gì đặc biệt trong vấn đề rào cản kỹ thuật không?	21



1 Các rào cản kỹ thuật đối với thương mại là gì?

Trong thương mại quốc tế, các “rào cản kỹ thuật đối với thương mại” (*technical barriers to trade*) thực chất là các **tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật** mà một nước áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu và/hoặc **quy trình đánh giá sự phù hợp** của hàng hoá nhập khẩu đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đó (sau đây gọi chung là các biện pháp kỹ thuật - **biện pháp TBT**).

Các biện pháp kỹ thuật này về nguyên tắc là **cần thiết và hợp lý** nhằm bảo vệ những lợi ích quan trọng như sức khoẻ con người, môi trường, an ninh... Vì vậy, mỗi nước thành viên WTO đều thiết lập và duy trì một hệ thống các biện pháp kỹ thuật riêng đối với hàng hoá của mình và hàng hoá nhập khẩu.

Tuy nhiên, trên thực tế, các biện pháp kỹ thuật có thể là những **rào cản tiềm ẩn** đối với thương mại quốc tế bởi chúng có thể được sử dụng vì mục tiêu bảo hộ cho sản xuất trong nước, gây khó khăn cho việc thâm nhập của hàng hoá nước ngoài vào thị trường nước nhập khẩu. Do đó chúng còn được gọi là “rào cản kỹ thuật đối với thương mại”.



2 Có những loại “rào cản kỹ thuật” nào?

Hiệp định về các rào cản kỹ thuật đối với thương mại của WTO phân biệt 03 loại biện pháp kỹ thuật sau đây:

- ❏ **Quy chuẩn kỹ thuật** (*technical regulations*) là những yêu cầu kỹ thuật có giá trị áp dụng bắt buộc (các doanh nghiệp bắt buộc phải tuân thủ).
- ❏ **Tiêu chuẩn kỹ thuật** (*technical standards*) là các yêu cầu kỹ thuật được một tổ chức được công nhận chấp thuận nhưng không có giá trị áp dụng bắt buộc; và
- ❏ **Quy trình đánh giá sự phù hợp** của một loại hàng hoá với các quy định/tiêu chuẩn kỹ thuật (*conformity assessment procedure*)

HỘP 1 CÁC NHÓM NỘI DUNG ĐƯỢC NÊU TRONG CÁC QUY CHUẨN - TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

- ❏ Các đặc tính của sản phẩm (bao gồm cả đặc tính về chất lượng); hoặc
- ❏ Các quy trình và phương pháp sản xuất (PPMs) có ảnh hưởng/tác động đến đặc tính của sản phẩm; hoặc
- ❏ Các thuật ngữ, ký hiệu; hoặc
- ❏ Các yêu cầu về đóng gói, ghi nhãn mác áp dụng cho sản phẩm...



3 Mục tiêu Hiệp định về các Rào cản Kỹ thuật đối với thương mại là gì?

Việc thông qua **Hiệp định về các Rào cản Kỹ thuật đối với Thương mại** (Hiệp định TBT – Agreement on Technical Barriers to Trade) trong khuôn khổ WTO là nhằm **thừa nhận** sự cần thiết của các biện pháp kỹ thuật đồng thời **kiểm soát** các biện pháp này nhằm đảm bảo các nước thành viên sử dụng đúng mục đích và không trở thành công cụ bảo hộ.

Hiệp định đưa ra các **nguyên tắc và điều kiện** mà các nước thành viên WTO phải tuân thủ khi ban hành và áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hay các quy trình đánh giá hợp chuẩn, hợp quy của hàng hoá.

HỘP 2 CÁC LOẠI HÀNG HOÁ THƯỜNG LÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA CÁC BIỆN PHÁP TBT

Máy móc thiết bị

- ▣ Các công cụ lắp ráp và xây dựng chạy điện
- ▣ Các thiết bị chế biến gỗ và kim loại
- ▣ Thiết bị y tế
- ▣ Thiết bị chế biến thực phẩm

Các sản phẩm tiêu dùng

- ▣ Dược phẩm
- ▣ Mỹ phẩm
- ▣ Bột giặt tổng hợp
- ▣ Đồ điện gia dụng
- ▣ Đầu máy video và tivi
- ▣ Thiết bị điện ảnh và ảnh
- ▣ Ôtô
- ▣ Đồ chơi
- ▣ Một số sản phẩm thực phẩm

Nguyên liệu và các sản phẩm phục vụ nông nghiệp

- ▣ Phân bón
- ▣ Thuốc trừ sâu
- ▣ Các hoá chất độc hại



4 Phân biệt các biện pháp TBT và các biện pháp SPS như thế nào?

Liên quan đến các yêu cầu về đặc tính sản phẩm, quy trình sản xuất, đóng gói... bên cạnh các “biện pháp kỹ thuật” (TBT), các nước còn duy trì nhóm các “biện pháp kiểm dịch động thực vật” (SPS). Trên thực tế, có nhiều điểm giống nhau giữa hai nhóm biện pháp này.

Tuy nhiên, **WTO có quy định riêng cho mỗi nhóm**, tập trung ở hai Hiệp định khác nhau (với các nguyên tắc khác nhau).

Tiêu chí để phân biệt hai nhóm biện pháp này là **mục tiêu áp dụng** của chúng:

- ❏ **Các biện pháp SPS** hướng tới mục tiêu cụ thể là bảo vệ cuộc sống, sức khỏe con người, vật nuôi, động thực vật thông qua việc đảm bảo vệ sinh thực phẩm và ngăn chặn các dịch bệnh;
- ❏ **Các biện pháp TBT** hướng tới nhiều mục tiêu chính sách khác nhau (an ninh quốc gia, môi trường, cạnh tranh lành mạnh...).

Việc phân biệt khi nào một yêu cầu là biện pháp kỹ thuật hay biện pháp vệ sinh dịch tễ là rất quan trọng đối với doanh nghiệp bởi mỗi loại biện pháp sẽ chịu sự điều chỉnh của các nguyên tắc và quy định khác nhau của WTO; trên cơ sở đó, doanh nghiệp biết bảo vệ quyền lợi của mình bằng phương pháp nào thì thích hợp.

HỘP 3 PHÂN BIỆT “BIỆN PHÁP TBT” VÀ “BIỆN PHÁP SPS”

Ví dụ 1: Các quy định về thuốc sâu

- ❏ Quy định về lượng thuốc sâu trong thực phẩm hoặc trong thức ăn gia súc nhằm bảo vệ sức khỏe con người hoặc động vật: Biện pháp SPS;
- ❏ Quy định liên quan đến chất lượng, công năng của sản phẩm hoặc những rủi ro về sức khỏe có thể xảy ra với người sử dụng: Biện pháp TBT.

Ví dụ 2: Các quy định về bao bì sản phẩm

- ❏ Quy định về hun khử trùng hoặc các biện pháp xử lý khác đối với bao bì sản phẩm (tẩy uế nhằm tránh lây lan dịch bệnh): Biện pháp SPS;
- ❏ Quy định về kích thước, kiểu chữ in, các loại thông tin về thành phần, loại hàng trên bao bì: Biện pháp TBT

(Xem thêm Sổ tay về các Biện pháp kiểm dịch động thực vật)



5 WTO quy định nguyên tắc gì đối với các biện pháp TBT ?

Khi ban hành các quy định về kỹ thuật đối với hàng hoá, mỗi nước thành viên WTO đều phải đảm bảo rằng việc áp dụng các quy định này là:

- ❏ **Không phân biệt đối xử;**
- ❏ **Tránh tạo ra rào cản** không cần thiết đối với thương mại quốc tế (nếu có thể dùng các biện pháp khác ít hạn chế thương mại hơn);
- ❏ **Hài hoà hoá;**
- ❏ **Có tính đến các tiêu chuẩn quốc tế chung;**
- ❏ **Đảm bảo nguyên tắc tương đương và công nhận lẫn nhau** (với các nước khác);
- ❏ **Minh bạch;**

Đây là những công cụ quan trọng mà doanh nghiệp có thể sử dụng để bước đầu nhận biết một biện pháp kỹ thuật có tuân thủ WTO hay không để từ đó có biện pháp khiếu nại, khiếu kiện hợp lý nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của mình.

6 Nước nhập khẩu là thành viên WTO có thể áp dụng các biện pháp kỹ thuật riêng đối với hàng xuất khẩu từ Việt Nam hay không?

Theo **nguyên tắc không phân biệt đối xử** được ghi nhận trong Hiệp định TBT thì nước nhập khẩu có nghĩa vụ:

- ❏ Không đặt ra các biện pháp kỹ thuật khác nhau cho hàng hoá tương tự đến từ các nước thành viên khác nhau của WTO (*nguyên tắc tối huệ quốc*);
- ❏ Không đặt ra các biện pháp kỹ thuật cho hàng hoá nước ngoài cao hơn biện pháp kỹ thuật áp dụng cho hàng hoá tương tự nội địa của mình (*nguyên tắc đối xử quốc gia*).

Như vậy, về cơ bản, một nước không được đặt ra các biện pháp kỹ thuật khác nhau cho hàng hoá tương tự nhau. Điều này có nghĩa hàng hoá Việt Nam khi xuất khẩu sang một nước thành viên WTO sẽ chỉ phải tuân thủ các biện pháp kỹ thuật áp dụng cho hàng hoá tương tự trong nội địa nước đó và hàng hoá tương tự nhập khẩu từ tất cả các nguồn khác.

Ngược lại, Việt Nam cũng không thể ban hành và áp dụng các biện pháp kỹ thuật đối với hàng hoá nhập khẩu ở mức cao hơn hoặc thấp hơn mức áp dụng cho hàng hoá nội địa.



7

Làm thế nào để doanh nghiệp biết một biện pháp kỹ thuật “gây ra cản trở không cần thiết đối với thương mại”?

Theo Hiệp định TBT, các biện pháp kỹ thuật mà mỗi nước thành viên WTO áp dụng không được gây ra cản trở không cần thiết đối với thương mại. Nguyên tắc này được hiểu theo cách thức khác nhau tùy thuộc vào loại biện pháp kỹ thuật được áp dụng. Cụ thể:

Đối với các quy chuẩn kỹ thuật (bắt buộc)

“Không gây ra cản trở không cần thiết đối với thương mại” được hiểu là:

- Nhằm thực hiện một **mục tiêu hợp pháp**;
- Không thắt chặt hoạt động thương mại ở trên mức cần thiết để đảm bảo thực hiện mục tiêu chính sách.

Đối với các tiêu chuẩn kỹ thuật (không bắt buộc)

Không có quy định rõ ràng để xác định vấn đề này. Tuy nhiên, hiện đang có xu hướng hiểu các điều kiện này tương tự như cách hiểu đối với các quy chuẩn kỹ thuật.

Đối với quy trình đánh giá sự phù hợp

“Không gây ra cản trở không cần thiết đối với thương mại” được hiểu là **không chặt chẽ hơn mức cần thiết** đủ để nước nhập khẩu có thể tin tưởng rằng sản phẩm liên quan phù hợp với các quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật nhất định.

HỘP 4 VÍ DỤ VỀ NGUYÊN TẮC KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỀ CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT

Giả sử Hoa Kỳ chế biến và sản xuất thịt gà và đồng thời cũng nhập khẩu thịt gà chế biến từ Việt Nam và Thái Lan (ba nước đều là thành viên WTO). Nếu thịt gà chế biến nói đến ở đây là loại hàng tương tự nhau (cùng lấy từ lườn gà, cùng xử lý thô và để đông lạnh.....), tuân thủ nghĩa vụ không phân biệt đối xử, Hoa Kỳ phải:

- Áp dụng cùng một mức thuế nhập khẩu và các quy định về nhãn mác, đóng gói, yêu cầu về chất lượng...cho thịt gà nhập từ Việt Nam và Thái Lan;
- Không áp dụng các loại thuế nội địa thấp hơn và biện pháp kỹ thuật ưu đãi hơn cho thịt gà chế biến trong nội địa Hoa Kỳ so với thịt gà nhập khẩu từ Việt Nam và Thái Lan.



HỢP 5 KHI NÀO MỘT BIỆN PHÁP TBT ĐƯỢC COI LÀ PHỤC VỤ MỘT “MỤC TIÊU HỢP PHÁP”?

Hiệp định TBT liệt kê một số ví dụ về các mục tiêu hợp pháp có thể chấp nhận được, bao gồm:

- Các yêu cầu vì an ninh quốc phòng;
- Ngăn chặn hành vi lừa đảo;
- Bảo vệ sức khoẻ và tính mạng con người;
- Bảo vệ sức khoẻ và an toàn động vật;
- Bảo vệ môi trường; và
- Các mục tiêu khác (ví dụ Mục tiêu tiêu chuẩn hoá các sản phẩm điện – điện tử, Tiêu chuẩn chất lượng...)

HỢP 6 KHI NÀO MỘT BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ĐƯỢC XEM LÀ “Ở MỨC CẦN THIẾT”?

- Một biện pháp kỹ thuật được xem là “ở mức cần thiết” để bảo vệ các mục tiêu chính đáng **nếu không còn bất kỳ một biện pháp nào khác** cho phép đạt được mục tiêu liên quan mà lại ít cản trở thương mại hơn và không vi phạm hoặc vi phạm ít hơn các quy định của WTO (Vụ *Thái Lan – Các biện pháp hạn chế nhập khẩu và Thuế nội địa đối với Thuốc lá điếu*);
- Những biện pháp kỹ thuật được xây dựng dựa trên hoặc tuân thủ **các tiêu chuẩn quốc tế** được mặc nhiên xem là đáp ứng điều kiện “không gây cản trở không cần thiết đến thương mại”.

Việc xác định một biện pháp kỹ thuật có gây ra “cản trở không cần thiết đến thương mại” hay không là rất phức tạp và cần sự hỗ trợ của các chuyên gia. Tuy nhiên, đây lại là điều có ý nghĩa quan trọng với doanh nghiệp bởi **nếu chứng minh được một yêu cầu kỹ thuật không đáp ứng được nguyên tắc này của WTO, doanh nghiệp có thể sẽ không phải tuân thủ các yêu cầu đó** (nước áp dụng phải loại bỏ chúng theo các quy định của WTO).

Vì vậy nếu doanh nghiệp có được các thông tin liên quan, ví dụ biết rằng có biện pháp khác ít cản trở hơn mà vẫn đảm bảo mục tiêu kiểm soát như biện pháp kỹ thuật đang áp dụng, doanh nghiệp có thể khiếu nại trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu hoặc thông báo cho Chính phủ nước mình để có cách xử lý thích hợp, bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp.



8 Các biện pháp kỹ thuật có phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế liên quan không?

Theo Hiệp định TBT, đối với các **quy chuẩn kỹ thuật** (*technical regulations*), nếu đã có những tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế chung liên quan thì các nước thành viên WTO **phải áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế** đó để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật nội địa của mình.

Quy định này tạo ra một sự thống nhất tương đối về quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hoá ở các nước khác nhau, vì thế tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà xuất khẩu (ví dụ khi doanh nghiệp xuất cùng một mặt hàng đi nhiều nước).

Tuy nhiên, một nước **có thể không sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế chung** nếu các tiêu chuẩn này không hiệu quả và không thích hợp để đạt được mục tiêu quốc gia của mình (có thể vì lý do địa lý, khí hậu, công nghệ...). Trong trường hợp này, nếu quy chuẩn kỹ thuật dự kiến áp dụng có ảnh hưởng rõ rệt đến thương mại (so với các tiêu chuẩn quốc tế liên quan), nước thành viên có nghĩa vụ:

- ☒ Công bố dự thảo các quy chuẩn kỹ thuật;
- ☒ Tạo cơ hội để các chủ thể liên quan được bình luận về dự thảo đó;
- ☒ Cân nhắc các ý kiến bình luận trong quá trình hoàn thiện và thông qua các quy chuẩn kỹ thuật chính thức.

HỘP 7 CÁC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC TẾ THÔNG DỤNG HIỆN NAY DO CÁC TỔ CHỨC NÀO BAN HÀNH?

- ☒ Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hoá (ISO);
- ☒ Ủy ban Kỹ thuật Điện tử quốc tế (IEC);
- ☒ Liên đoàn viễn thông quốc tế (ITU);
- ☒ Ủy ban dinh dưỡng (CODEX).



9 Tại sao WTO không tạo ra những biện pháp kỹ thuật thống nhất chung cho hàng hoá của tất cả các nước thành viên?

Các biện pháp kỹ thuật thể hiện những **mục tiêu khác nhau** của mỗi nước (bảo vệ lợi ích công cộng, cam kết xã hội, thúc đẩy thương mại...) và cũng phản ánh những **đặc trưng khác nhau** của mỗi nước (đặc biệt về điều kiện địa lý, trình độ phát triển, nhu cầu thương mại và tài chính...). Vì thế, cho đến nay các nước thành viên WTO chưa thể thống nhất về một bộ các biện pháp kỹ thuật chung cho bất kỳ loại hàng hoá nào.

Cũng vì lý do này mà **Hiệp định TBT không phải là tập hợp các biện pháp kỹ thuật áp dụng trực tiếp** cho từng loại hàng hoá mà chỉ đưa ra các nguyên tắc chung mà các nước phải tuân thủ khi thông qua và thực thi các biện pháp kỹ thuật đối với hàng hoá.

Tuy nhiên, Hiệp định TBT cũng nhấn mạnh yêu cầu “**hài hoà hoá**” các biện pháp kỹ thuật giữa các nước theo hướng:

- ❏ Khuyến khích các nước thành viên **tham gia vào quá trình hài hoà hoá** các tiêu chuẩn và sử dụng các tiêu chuẩn đã được chấp thuận chung làm cơ sở cho các biện pháp kỹ thuật nội địa của mình;
- ❏ Khuyến khích các nước nhập khẩu **thừa nhận kết quả kiểm định sự phù hợp** với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng tại nước xuất khẩu.

Việc hài hoà hoá các biện pháp kỹ thuật sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hoá của doanh nghiệp và người sản xuất; người tiêu dùng cũng được lợi từ sự thống nhất này.

10 Làm thế nào để tiếp cận thông tin về các biện pháp kỹ thuật của các nước?

Hiệp định TBT quy định mỗi nước đều phải minh bạch hoá hệ thống các biện pháp kỹ thuật áp dụng cho hàng hoá của mình thông qua các hình thức khác nhau. Đặc biệt, Hiệp định buộc mỗi nước thành viên phải thiết lập một “**Điểm hỏi đáp về các rào cản kỹ thuật**” để trả lời và cung cấp các văn bản có liên quan đến các biện pháp kỹ thuật cho các nước thành viên và các đối tượng liên quan (trong đó có doanh nghiệp).

Như vậy, nếu quan tâm đến các quy định về các biện pháp TBT áp dụng tại từng thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp hoàn toàn có thể tiếp cận và có được các thông tin này.

Danh mục địa chỉ các Điểm hỏi đáp của 150 quốc gia thành viên WTO có thể tìm thấy tại trang web của WTO (www.wto.org) theo đường dẫn:

[Home > Trade topics > Goods > Technical barriers to Trade > National enquiry points.](#)



11 Doanh nghiệp Việt Nam phải đối phó với các biện pháp kỹ thuật của các nước nhập khẩu như thế nào?

Đa số các biện pháp kỹ thuật ở các thị trường được **áp dụng một cách ổn định, thường xuyên và liên tục** (không phải biện pháp bất thường và không mang tính trừng phạt). Hàng hoá từ tất cả các nguồn đều phải đáp ứng các điều kiện này. Vì vậy, về nguyên tắc, không có biện pháp phòng tránh hay đối phó mà chỉ có biện pháp duy nhất là **tuân thủ**.

Việc tuân thủ các biện pháp này đôi khi đòi hỏi những thay đổi quan trọng không chỉ đối với hàng hoá thành phẩm xuất khẩu mà cả **quá trình nuôi trồng, khai thác nguồn nguyên liệu, quy trình chế biến, đóng gói, vận chuyển sản phẩm**.

Đây là việc khó nhưng phải làm bởi nếu không đáp ứng các điều kiện kỹ thuật, hàng hoá “lỗi” có thể bị từ chối nhập khẩu. Nghiêm trọng hơn, trong một số trường hợp, nếu việc vi phạm xuất hiện quá nhiều và khó kiểm soát, nước nhập khẩu có thể **tăng cường các biện pháp kiểm soát** hoặc thậm chí **cấm nhập khẩu** hàng hoá tương tự từ tất cả các doanh nghiệp của nước xuất khẩu liên quan (dù một số doanh nghiệp không vi phạm).

12

Khi Việt Nam đã là thành viên WTO, có thay đổi gì đặc biệt trong vấn đề rào cản kỹ thuật không?

Ở thị trường trong nước, khi chưa gia nhập WTO Việt Nam cũng đã có các quy định thuộc nhóm “biện pháp kỹ thuật” (ví dụ Luật về tiêu chuẩn, Nghị định về ghi nhãn hàng hoá, Luật bảo vệ môi trường...). Khi Việt Nam gia nhập WTO, các quy định này tiếp tục được áp dụng. Điểm mới duy nhất là từ nay, việc ban hành hay áp dụng các biện pháp kỹ thuật tại Việt Nam bị **ràng buộc bởi các nguyên tắc liên quan của WTO**.

Tại các thị trường xuất khẩu, dù Việt Nam chưa hay đã là thành viên WTO thì hàng hoá Việt Nam khi xuất khẩu vẫn phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật mà nước nhập khẩu đặt ra. Tuy nhiên, khi Việt Nam đã có quy chế thành viên WTO, các doanh nghiệp Việt Nam có thêm các cơ hội để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình trong trường hợp các quy định liên quan của nước nhập khẩu vi phạm các nguyên tắc của WTO thông qua việc **đề nghị Chính phủ can thiệp qua cơ chế giải quyết tranh chấp tại WTO**.



HỘP 8 ĐỊA CHỈ TÌM KIẾM THÔNG TIN VỀ CÁC BIỆN PHÁP TBT ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ Ở VIỆT NAM

Doanh nghiệp có thể tiếp cận các thông tin về tất cả các biện pháp kỹ thuật của Việt Nam tại:

- ❏ **Văn phòng TBT Việt Nam**, Tổng Cục Tiêu chuẩn – Đo lường - Chất lượng, Bộ Khoa học Công nghệ
<http://www.tbvtvn.org>
- ❏ **Các Điểm TBT trong mạng lưới TBT tại các Bộ** liên quan (Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công thương; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Thông tin - Truyền Thông; Bộ Văn hoá – Thể thao – Du lịch; Bộ Tài Nguyên Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Bộ Y tế);
- ❏ **Các Điểm TBT trong mạng lưới TBT tại các Chi cục** Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng địa phương (64 tỉnh, thành).

MỤC LỤC HỘP

Hộp 1	Các yêu cầu kỹ thuật được nêu trong các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật	05
Hộp 2	Các loại hàng hoá thường là đối tượng của các biện pháp kỹ thuật	07
Hộp 3	Phân biệt “biện pháp TBT” và “biện pháp SPS”	09
Hộp 4	Ví dụ về nguyên tắc không phân biệt đối xử về các biện pháp kỹ thuật	12
Hộp 5	Khi nào một biện pháp kỹ thuật được coi là phục vụ một “mục tiêu hợp pháp”?	14
Hộp 6	Khi nào một biện pháp kỹ thuật được xem là “ở mức cần thiết”?	14
Hộp 7	Các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế thông dụng hiện nay do các tổ chức nào ban hành?	17
Hộp 8	Địa chỉ tìm kiếm thông tin về các biện pháp kỹ thuật đối với hàng hoá ở Việt Nam	22

HỆ THỐNG NGẮN GỌN VỀ WTO VÀ CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

I. CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO

- 1 WTO là gì?
- 2 WTO và Doanh nghiệp
- 3 Biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế
- 4 Trợ cấp và thuế chống trợ cấp
- 5 Kiện chống bán phá giá
- 6 Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)
- 7 Các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS)
- 8 Xác định trị giá tính Thuế hải quan
- 9 Hiệp định Nông nghiệp
- 10 Hiệp định GATS và Biểu cam kết dịch vụ

II. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

III. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

IV. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC THUẾ QUAN

Ban Pháp chế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

số 9 Đào Duy Anh - Hà Nội

Tel: 04-5742022 (máy lẻ 356) hoặc 04-5771458; Fax: 04-5770632

Website: www.chongbanphagia.vn